

Số: 197/2022/QĐST – HNGĐ

TP. Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Cao Tấn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã D, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi và chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Y, xã D, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự (*anh Cao Tấn T và chị Đặng Thị Thu H*) đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (21/12/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Tấn T và chị Đặng Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Cao Tấn T và chị Đặng Thị Thu H có một con chung là cháu Cao Đặng Hoàng B, sinh ngày 07/6/2020. Khi ly hôn anh T và chị H thống

nhất, thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi cháu B bắt đầu từ tháng 01 năm 2023.

Anh Cao Tấn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Tấn T và chị Đặng Thị Thu H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Cao Tấn T và chị Đặng Thị Thu H chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T và chị H đã nộp (do chị H đại diện nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004335 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn